

Theo yêu cầu của khách hàng, trong một năm qua, chúng tôi đã dịch qua 16 môn học, 34 cuốn sách, 43 bài báo, 5 sổ tay (chưa tính các tài liệu từ năm 2010 trở về trước) Xem ở đây

**DỊCH VỤ  
DỊCH  
TIẾNG  
ANH  
CHUYÊN  
NGÀNH  
NHANH  
NHẤT VÀ  
CHÍNH  
XÁC  
NHẤT**

Chỉ sau một lần liên lạc, việc dịch được tiến hành

Giá cả: có thể giảm đến 10 nghìn/1 trang

Chất lượng: Tao dựng niềm tin cho khách hàng bằng công nghệ 1. Bạn thấy được toàn bộ bản dịch; 2. Bạn đánh giá chất lượng. 3. Bạn quyết định thanh toán.

Tài liệu này được dịch sang tiếng việt bởi:

**[www.mientayvn.com](http://www.mientayvn.com)**

Tìm bản gốc tại thư mục này (copy link và dán hoặc nhấn Ctrl+Click):

<https://drive.google.com/folderview?id=0B4rAPqlxIMRDSFE2RXQ2N3FtdDA&usp=sharing>

Liên hệ để mua:

[thanhlam1910\\_2006@yahoo.com](mailto:thanhlam1910_2006@yahoo.com) hoặc [frbwrthes@gmail.com](mailto:frbwrthes@gmail.com) hoặc số 0168 8557 403 (gặp Lâm)

Giá tiền: 1 nghìn /trang đơn (trang không chia cột); 500 VND/trang song ngữ

Dịch tài liệu của bạn: [http://www.mientayvn.com/dich\\_tiang\\_anh\\_chuyen\\_nghanh.html](http://www.mientayvn.com/dich_tiang_anh_chuyen_nghanh.html)

## Active equipment

### Yêu cầu hoạt động

This category comprises the equipment designed to clear short-circuit currents, i.e. circuit-breakers and fuses. This property is expressed by the breaking capacity and, if required, the making capacity when a fault occurs.

Loại này bao gồm thiết bị được thiết kế để loại bỏ (giải phóng) các dòng ngắn mạch, tức là các thiết bị ngắt mạch và cầu chì. Tính chất này được thể hiện qua khả năng ngắt mạch và nếu cần, đóng mạch khi xuất hiện lỗi.

#### Breaking capacity (see Fig. B7)

Khả năng ngắt mạch (xem hình .B7)

This basic characteristic of a fault interrupting device is the maximum current (rms value expressed in kA) it is capable of breaking under the specific conditions defined by the standards; in the IEC 60056 standard, it refers to the rms value of the AC component of the short-circuit current. In some other standards, the rms value of the sum of the 2 components (AC and DC) is specified, in which case, it is the “asymmetrical current”.

Đặc tính cơ bản của một thiết bị ngắt bị lỗi là dòng cực đại (giá trị rms-giá trị hiệu dụng được biểu diễn theo kA) nó có khả năng ngắt trong những điều kiện cụ thể được định nghĩa bởi các chuẩn; theo chuẩn IEC 60056, người ta thường chọn giá trị rms (giá trị hiệu dụng) của thành phần xoay chiều của dòng ngắn mạch. Trong một số tiêu chuẩn khác, giá trị rms của tổng hai thành phần (một chiều và hai chiều) được định rõ, trong trường hợp đó, nó là “dòng bất đối xứng”.

The breaking capacity depends on other factors such as:

Khả năng ngắt mạch phụ thuộc các tham số khác chẳng hạn như:

#### Voltage

Điện áp

#### R/X ratio of the interrupted circuit

Tỉ số R/X của mạch ngắt

#### Power system natural frequency

Tần số tự nhiên của hệ công suất

Number of breaking operations at maximum current, for example the cycle:

O - C/O - C/O (O = opening, C = closing)

Số hoạt động ngắt lúc dòng cực đại, chẳng hạn như chu kỳ:

O - C/O - C/O (O = mở, C = đóng)

#### Device status after the test

The breaking capacity is a relatively complicated characteristic to define and it therefore comes as no surprise that the same device can be assigned different breaking capacities depending on the standard by which it is defined.

Trạng thái thiết bị sau khi kiểm tra

Khả năng ngắt là một đặc tính tương đối phức tạp để định nghĩa và do đó cùng một thiết bị có thể được ấn định vài khả năng ngắt khác nhau theo tiêu chuẩn được định nghĩa.

### Short-circuit making capacity

Khả năng đóng ngắn mạch (dòng xung)

In general, this characteristic is implicitly defined by the breaking capacity because a device should be able to close for a current that it can break.

Nói chung, tính chất này được định nghĩa ngầm qua khả năng ngắt bởi vì một thiết bị có thể đóng đối với dòng mà nó ngắt.

Sometimes, the making capacity needs to be higher, for example for circuit-breakers protecting generators.

Đôi khi, nhu cầu đóng mạch là cao hơn, chẳng hạn đối với các máy phát bảo vệ ngắn mạch.

The making capacity is defined in terms of peak value (expressed in kA) because the first asymmetric peak is the most demanding from an electrodynamic point of view.

Khả năng đóng mạch được định nghĩa theo giá trị cực đại (được biểu diễn theo kA) bởi vì cực đại bất đối xứng đầu tiên là quan trọng nhất theo quan điểm điện động lực học.

For example, according to standard IEC 62271-100, a circuit-breaker used in a 50 Hz power system must be able to handle a peak making current equal to 2.5 times the rms breaking current (2.6 times for 60 Hz systems).

Chẳng hạn, theo tiêu chuẩn IEC 62271-100, một bộ ngắt mạch được sử dụng trong hệ thống công suất 50 Hz phải có khả năng điều khiển một cực đại (peak) tạo ra dòng tương đương 2.5 lần dòng ngắt mạch (2.6 lần đối với các hệ 60 Hz).

Making capacity is also required for switches, and sometimes for disconnectors, even if these devices are not able to clear the fault.

Khả năng đóng cũng cần thiết cho các công tắc, và thỉnh thoảng cho các bộ ngắt, ngay cả khi những thiết bị này không thể xóa lỗi.

### Prospective short-circuit breaking current

Dòng ngắt ngắn mạch lúc sau

Some devices have the capacity to limit the fault current to be interrupted.

Their breaking capacity is defined as the maximum prospective breaking current that would develop during a solid short-circuit across the upstream terminals of the device.

Một số thiết bị có khả năng giới hạn dòng sự cố bị ngắt.

Khả năng ngắt của chúng được định nghĩa là dòng ngắt về sau sẽ hình thành trong quá trình ngắn mạch liên tục qua các đầu trên của thiết bị.

### Specific device characteristics

#### Các đặc tính thiết bị đặc trưng

The functions provided by various interrupting devices and their main constraints are presented in **Figure B8**.

Chức năng được cung cấp bởi các thiết bị ngắt mạch khác nhau và các ràng buộc chính của chúng được biểu diễn trong hình B8.

Making and breaking of normal load current

Đóng và ngắt dòng tải bình thường

Short-circuit making capacity

Dòng xung (Khả năng đóng ngắt mạch)

Rated making and breaking

Dòng xung định mức (Đóng và ngắt danh định)